

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2019/DS-ST

Ngày: 15/7/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**;

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 524/2018/TLST-DS ngày 19/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-DS ngày 04/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2019/QĐST-DS ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T mại Cổ phần A.

Địa chỉ: 89, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền T** – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý (theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2017).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Ngô Hoàng N**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt, theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2018).

Địa chỉ: 113A, khu phố X, phường Y, TP M – tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018, tại bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện nguyên đơn là anh Ngô Hoàng N trình bày: Vào ngày 27/3/2015, Ngân hàng có cho chị T vay số tiền là 25.799.291đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20150327-150001-0002. Theo hợp đồng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 3,75%/tháng, thời hạn cho vay là 36 tháng với phương thức trả nợ là trả dần mỗi tháng là 1.318.000đồng và tháng cuối trả 1.405.000đồng. Mục đích vay là để phía chị T tiêu dùng cá nhân. Như vậy, theo hợp đồng thì chị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi và gốc là 47.535.000đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thì phía chị T đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 18.134.000đồng, thì ngưng không đóng khoản tiền nào nữa. Ngân hàng đã rất nhiều lần tìm chị T để thu hồi nợ nhưng không được.

Do đó, nay Ngân hàng khởi kiện chị T để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả số tiền nợ hiện tại là 29.401.000đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi tiếp theo.

* Tại bản tự khai bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng T mại Cổ phần A có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Kim T. Chị T có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện chị T để tranh chấp hợp đồng vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc chị T phải trả số tiền nợ gốc và lãi 29.401.000đồng, trả

ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi chậm trả phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng và chị T là có thật. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A căn cứ vào Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết để khởi kiện phía chị T đòi số tiền nợ nói trên. Hợp đồng tín dụng trên đã thể hiện chị T đã giao kết với Ngân hàng. Theo Hợp đồng hai bên đã giao kết, chị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng là 47.535.000đồng và chị T đã thanh toán số tiền là 18.134.000đồng. Ngân hàng thừa nhận chị T đã trả số tiền là trên nên chị T còn nợ Ngân hàng số tiền là 29.401.000đồng gốc và lãi nói trên là có cơ sở cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy, về sự thỏa thuận mức lãi suất và phương thức thanh toán trong Hợp đồng tín dụng, thì đây là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu xem xét lãi trong Hợp đồng và việc thỏa thuận lãi suất là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét đến mà căn cứ vào sự thỏa thuận của đương sự để giải quyết vụ án.

Đối với chị T, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng phía chị T vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên điều này cho thấy chị T đã thừa nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T mại Cổ phần A là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng không yêu cầu tính phần tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với chị T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do và anh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh N.

Ngoài ra, theo Án lệ số 08/2016/AL của Tòa án nhân dân Tối Cao, kể từ ngày 16/7/2019 chị T còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà Ngân hàng và chị T đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi chị T thanh toán hết số tiền nợ gốc này.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được chấp nhận nên Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị T phải chịu án phí DSST.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Áp dụng án lệ số 08/2016/AL của Tòa án nhân dân Tối Cao;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc và lãi là 29.401.000đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/7/2019, chị T còn phải thanh toán cho Ngân hàng T mại Cổ phần A khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí DSST:

2.1. Buộc chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 1.470.050đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 735.025đồng theo biên lai thu tiền số 0015504 ngày 18/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và chị T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương